

Số: 52/BC-THCSCVA

Long Biên, ngày 30 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC ĐIỆN TỬ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022

I. TÌNH HÌNH CHUNG NHÀ TRƯỜNG:

- Tổng số HS: 598 học sinh
- Tổng số GV: 34, NV: 13
- Số lớp: 18

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH:

1. Môi trường chính sách và nguồn nhân lực:

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Nhà trường đã ban hành lập kế hoạch, thành lập và phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin.

- Ban chỉ đạo hoạt động hiệu quả, thường xuyên kiểm tra đột xuất hoặc theo kế hoạch việc thực hiện các hoạt động CNTT. Định kỳ hàng tháng có tổ chức họp giao ban để báo cáo kết quả thực hiện, triển khai nhiệm vụ CNTT trong tháng tới.

- Hồ sơ được thiết lập và lưu trữ đầy đủ, ban hành đầy đủ các văn bản, quy trình quản lý, duy trì và nội quy sử dụng các hệ thống CNTT, đăng tải đầy đủ lên cổng thông tin điện tử.

1.2. Nguồn nhân lực:

- 100% GV sử dụng thành thạo các phần mềm và công cụ dạy học trực tuyến.

- 100% CBQL và giáo viên sử dụng thành thạo các thiết bị CNTT phục vụ cho công việc giảng dạy.

- 100% CBQL và nhân viên sử dụng sử dụng thành thạo các thiết bị CNTT phục vụ công việc chuyên môn.



- 100% CBQL, GV, NV sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học.

- Cán bộ công nghệ thông tin trường học vận hành công TTĐT và lớp 2 nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả.

1.3. Môi trường chính sách:

- Nhà trường xây dựng đầy đủ hồ sơ đánh giá việc quản lý, chỉ đạo, thực hiện mô hình THĐT đúng quy định.

- Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định.

- Nhà trường lưu trữ đầy đủ hồ sơ bảo hành các thiết bị CNTT theo đúng quy định.

- Ban chỉ đạo hoạt động hiệu quả, thường xuyên kiểm tra đột xuất hoặc theo kế hoạch việc thực hiện các hoạt động CNTT. Định kỳ hàng tháng có tổ chức họp giao ban để báo cáo kết quả thực hiện, triển khai nhiệm vụ CNTT trong tháng tới, đăng tải lên cổng thông tin điện tử đúng quy định.

- Kiểm tra thực hiện ứng dụng CNTT của giáo viên thường xuyên thông qua dự giờ, dự các tiết chuyên đề có lưu lại biên bản đánh giá và phiếu dự giờ tiết dạy.

2. Triển khai ứng dụng mô hình:

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:

- Nhà trường đã tổ chức tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai, có trích xuất được dữ liệu về việc khai thác, sử dụng các phần mềm.

- Nhà trường đảm bảo việc kiểm soát và khai thác hiệu quả các thông tin, dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung.

2.2. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập:

- 100% các tiết dạy của nhà trường trong học kỳ I đều thực hiện trực tuyến thông qua phần mềm Zoom, ứng dụng các phần mềm tổ chức dạy học, ôn tập và kiểm tra đánh giá.

- Nhà trường sử dụng phần mềm NetSupport School để quản lý phòng máy Tin học, Tiếng Anh.

- Giáo viên sử dụng phần mềm MS PowerPoint để soạn thảo bài giảng điện tử, đồng thời khai thác các ứng dụng của tivi tương tác thông minh.

- Mỗi giáo viên có 4 bài giảng điện tử/tháng, 1 bài giảng Elearning/học kỳ, thư viện đề kiểm tra, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan, sản phẩm học tập của học sinh, nội dung SHCM tổ nhóm đăng tải lên kho học liệu trên cổng thông tin nhà trường.

- Trong học kì I nhà trường xây dựng được 36 bài giảng video, elearning phục vụ ôn tập trực tuyến.

- Kho học liệu tại 12 lớp học được cập nhật thường xuyên, kịp thời. Tính đến tháng 4/2021, nhà trường có khoảng 400 bài giảng điện tử trong kho học liệu của mỗi lớp.

2.3. Trang thông tin điện tử:

- Nhà trường đã thành lập ban biên tập cổng thông tin điện tử, có định hướng viết tin bài hàng tháng; định mức viết tin bài hàng tháng cho từng chuyên mục và thường xuyên kiểm tra đánh giá tiến độ việc cập nhật tin bài.

***Lớp 1:** Các thông tin trên lớp 1 được đăng tải kịp thời, đúng định mức.

- Công khai đầy đủ các thông tin của nhà trường, thông tin từng cá nhân trong các tổ chuyên môn.

- Chuyên mục tin tức sự kiện có ít nhất 2 tin bài/1 tuần, các chuyên mục khác có từ 1-2 tin bài/tháng.

- Cập nhật đầy đủ, đúng tiến độ, thường xuyên kho học liệu nhà trường: 4 bài giảng điện tử/1 tháng, 1 bài giảng elearning/học kỳ đối với 1 giáo viên.

- Các văn bản, nội dung công khai cập nhật thường xuyên, đúng tiến độ thời gian.

***Lớp 2:** 100% giáo viên có tài khoản đăng nhập và tài khoản đăng tải nội dung lên lớp 2.

- Có đủ các ngăn tư liệu: bài giảng điện tử, bài giảng elearning, nội dung SHCM, đề kiểm tra và được đăng tải đúng định mức quy định.

- Cập nhật đầy đủ các văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị.

3. Cơ sở hạ tầng:

3.1. Trang thiết bị CNTT:

a. Thống kê trang thiết bị CNTT

TT	Thiết bị	Phục vụ quản lý	Phục vụ giảng dạy (GV)	Phục vụ học tập (HS)
-----------	-----------------	------------------------	-------------------------------	-----------------------------

1	Máy tính	8	46	194
2	Máy tính xách tay	7	3	0
4	Máy chiếu projector	0	2	
5	TV tương tác thông minh	1	36	
5	Hệ thống âm thanh GD	1	41	
6	Máy in	7	3	0

b. Bảo trì - bảo dưỡng - sửa chữa:

- Hệ thống máy tính và thiết bị CNTT hoạt động ổn định.

c. Nhận xét - đánh giá:

- Nhà trường có hệ thống thiết bị CNTT đủ, bố trí, khai thác hợp lý, đúng quy định theo tiêu chuẩn của mô hình trường học điện tử.

- Thực hiện tốt công tác đảm bảo, vận hành CSVC, thiết bị CNTT.

- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ bàn giao, sử dụng, sửa chữa, luân chuyển thiết bị

- Thiết bị của nhà trường đều được cấp mới 100%, đang trong quá trình bảo hành, bảo dưỡng nên chưa cần bảo trì, bảo dưỡng. Nhà trường sẽ thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng trong những năm học tiếp theo tùy theo thời hạn bảo hành hoặc tình trạng thiết bị.

3.2. Hệ thống mạng kết nối:

a. Mạng Lan:

- Đảm bảo kết nối 100% máy tính kết nối mạng, hệ thống vận hành ổn định

b. Mạng Internet: trong các phòng học, phòng chức năng; mạng wifi khu hiệu bộ và các phòng chức năng tốc độ 75mb, có đường truyền cân bằng tải tốc độ 50mb.

3.3. Các điều kiện đảm bảo khác:

- An toàn, an ninh thông tin:

+ 100% máy tính nhà trường được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền của Windows 10.

- Hệ thống điện đảm bảo công suất vận hành thiết bị; có hệ thống máy phát điện 3 pha đảm bảo vận hành ngay khi có sự cố về điện để đảm bảo hệ thống mạng và thang máy.

- Hệ thống camera giám sát gồm 48 mắt lắp đặt tại những vị trí đảm bảo giám sát an ninh, và quản lý học sinh. Có 2 hệ thống màn hình để theo dõi hình ảnh camera đặt tại phòng bảo vệ và phòng hiệu trưởng.

- Hệ thống quản trị mạng được lắp đặt tại các phòng kỹ thuật riêng tại mỗi tầng gồm đầy đủ các switch mạng, tủ mạng, modem và các quạt tản nhiệt.

- Ngân sách dành cho việc vận hành trường học điện tử được bố trí đúng quy định nhưng do ngân sách nhà trường hạn hẹp, quỹ lương đơn vị lớn nên ngân sách hiện tại chỉ chủ yếu để mua sắm, gia hạn các phần mềm trong quản lý và dạy học.

4. Điểm mới, sáng tạo trong công tác xây dựng trường học điện tử của nhà trường thực hiện trong học kỳ I:

- Nhà trường đã thành lập được trang Fanpage để truyền thông về các hoạt động và đã thu hút được rất nhiều sự quan tâm, hưởng ứng của PH và HS.

- Cổng thông tin nhà trường có 2 chuyên mục mới mang tính chất đặc trưng:

+ Chương trình chất lượng cao: chuyên mục giới thiệu về nội dung, hoạt động dạy và học các chương trình mang đặc trưng riêng của trường Chất lượng cao THCS Chu Văn An.

+ Thông điệp HS: nơi truyền tải những cảm nghĩ, cảm xúc, chia sẻ của các em học sinh với thầy cô, bạn bè, mái trường hay những câu chuyện của tuổi học trò.

- GV, HS nhà trường hiện đang sử dụng những phần mềm mới với giao diện hiện đại để thiết kế những dự án đồ họa: Canva, Powtoon, Office 365,...

- Nhà trường đã hoàn thành việc xây dựng dữ liệu và nội dung của Thư viện thông minh để cho HS và GV sử dụng

* **Đánh giá việc thực hiện mô hình:** Nhà trường đang thực hiện tốt, hiệu quả các quy định về THĐT theo tiêu chuẩn đánh giá của UBND quận Long Biên

Nơi nhận:

- UBND Quận LB- để b/c
- Phòng GD&ĐT - để b/c
- Hội đồng SP
- Lưu



Nguyễn Anh Tuấn

